

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TRI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2021/HS-ST  
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Th Tùng.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Công Trung.

Ông Hồng Chí Danh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Th Huy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Th, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Chó con; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S và bà B; Vợ con chưa có; Có 01 chị sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2020 tại xã A, huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. D, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Lúa; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B và bà Đ; Vợ con chưa có; Có 01 em sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2020 tại xã A, huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* H, sinh năm 1996.

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông H, sinh năm 1967.

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. B T, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. L, sinh năm 1990.

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4. M, sinh năm 1995.

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/11/2019, Th (tên gọi khác: Chó con) tổ chức uống bia tại nhà ở ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre với D, M cùng một số người bạn khác. Trong lúc uống bia, D điện thoại rủ H đến uống bia nhưng H từ chối, D nói: “Mày không lên tao chở thằng Chó con xuống chém mày à” do D biết giữa H và Th trước đây có mâu thuẫn, nhưng H vẫn từ chối. Lúc này, Th đang cầm cưa sắt đi ra cắt cây xanh cho dê ăn gần đó nghe D nói chuyện lớn tiếng nên hỏi và biết D đang nói chuyện với H, Th nhớ lại chuyện mâu thuẫn đánh nhau với H khoảng 02 năm trước nên nói với D “Mày chở tao xuống dưới tao đánh nó cho” thì D liền lấy xe mô tô chở Th đi, anh M sợ xảy ra đánh nhau nên can ngăn Th và D nhưng không được. Khi D chở Th đến nhà H, cả hai thấy H ngồi trước nhà ông H – sinh năm 1967 gần bên nhà H và đang nói chuyện với ông Sơn nên D dừng xe lại, Th cầm cưa nhảy xuống xe chạy vào chém liên tục vào tay và đùi của H. Bị chém bất ngờ, H đứng dậy giằng co với Th và sắp giật được cưa thì D chạy đến ôm ghì cổ nắm chặt hai tay H cho Th giật lại cưa chém tiếp 2 nhát vào vai và lưng của H. Thấy H bị đánh, ông Sơn can ngăn và đánh vào mặt D nhưng D vẫn không buông H ra thì anh B T cầm dao từ trong nhà chạy ra đòi chém D và Th nên Th vứt cưa rồi cùng D bỏ chạy, còn H bị thương được mọi người đưa đến bệnh viện điều trị.

Vật chứng thu giữ của Th, gồm: 01 cái cưa bằng kim loại màu trắng dài 53cm, phần lưỡi dài 39cm, cán nhựa cong màu đen; 01 bao vỏ cưa bằng nhựa màu đen dài 44cm, một đầu rộng 06cm, một đầu rộng 04cm; (chưa xử lý).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03–0120/TgT ngày 17/01/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận H bị: Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 10cm x 04cm đứt cơ tam đầu đã lành sẹo, kích thước 10cm x 06cm là 03%; vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải đã lành sẹo, kích thước 03cm x 0,3cm là 02%; vết thương vai phải dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,3cm là 02%; vết thương lưng trái dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,5cm là 02%; vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái dài 07cm đã lành sẹo, kích thước 08cm x 0,2cm là 02%; hai vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái dài 04cm, 05cm đã lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm là 01%, 06cm x 0,5cm là 02%; vết thương 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải dài 10cm đã lành sẹo, kích thước 07cm x 0,5cm là 02%; vết thương mất da mặt bên đốt gần ngón II bàn tay trái dài 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm là 01%; vết thương cánh tay phải 1/3 giữa mặt sau phía trụ dài 08cm đã lành sẹo, kích thước 09cm x 0,3cm là 02%; Xquang cẳng tay phải: gãy 1/3 giữa 01 vỏ xương trụ là 03%. Cơ chế hình thành vết thương là vật sắc nhọn gây ra, cái cưa được gửi giám định có thể là hung khí gây ra các vết thương cho H và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 20%.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSBT ngày 30/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố các bị cáo Th và D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Th và D phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

- Về hình phạt đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 cái cửa bằng kim loại màu trắng dài 53cm, phần lưỡi dài 39cm, cán nhựa cong màu đen; 01 bao vỏ cửa bằng nhựa màu đen dài 44cm, một đầu rộng 06cm, một đầu rộng 04cm của Th là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX: Ghi nhận các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại H số tiền 115.000.000 đồng nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th và D thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đã thực hiện như Cáo trạng nêu và đã thỏa thuận bồi thường xong cho H số tiền 115.000.000 đồng. Các bị cáo xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại H trình bày đã nhận số tiền 115.000.000 đồng nên phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Bớt và bà Loan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc vắng mặt của những người làm chứng nêu trên. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu

thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng và ý thức xem thường sức khỏe của người khác, nên Th và D đã vô cớ dùng cưa là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%; vụ việc xảy ra vào khoảng 16 giờ ngày 10/11/2019 tại nhà ông H ở ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Th và D về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như các bị cáo mong muốn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, Th là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm nên chịu trách nhiệm cao nhất, D là người giúp sức nên chịu trách nhiệm kế tiếp.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có người thân có công với cách mạng và bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố

cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và làm người công dân tốt có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với lời nói sau cùng của các bị cáo xin được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, việc xin được hưởng án treo của các bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 115.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 cái cửa bằng kim loại màu trắng dài 53cm, phần lưỡi dài 39cm, cán nhựa cong màu đen; 01 bao vỏ cửa bằng nhựa màu đen dài 44cm, một đầu rộng 06cm, một đầu rộng 04cm là hung khí gây án nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Th, D phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 54, 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Th 01 (Một) năm tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 54, 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo D 06 (Sáu) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái cưa bằng kim loại màu trắng dài 53cm, phần lưỡi dài 39cm, cán nhựa cong màu đen; 01 bao vỏ cưa bằng nhựa màu đen dài 44cm, một đầu rộng 06cm, một đầu rộng 04cm. Theo phiếu nhập kho số: NKTV.05 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Th và D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND [xã A](#);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**